

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HSPT

Ngày 06-7-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 N 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2018/HSPT ngày 01 tháng 6 N 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Hữu T**, sinh N 1990 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Duy Thị H; có vợ Lò Thị Thu K, có 01 con sinh N 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Trong vụ án còn có người bị hại là ông Nguyễn Văn N, sinh N 1968; nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Phi L đến hội trường thôn Cao Bạt Thượng, xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình để

họp. Khi đến nơi thì thôn đã họp xong nên L bức tức và đến khu vực kê hàng ghế đá ở mép đường vào hội trường thôn lần lượt hất đổ từng chiếc xuống ruộng, đến chiếc ghế đá vợ chồng ông Nguyễn Văn N đang ngồi, L bắt ông N đứng lên nhưng ông N không làm theo thì L đã dùng tay hất chiếc ghế lên thì ngay lúc này ông N cùng vợ đứng lên làm L bị mất đà ngã xuống ruộng cùng chiếc ghế. Thấy vậy, do hiểu nhầm L bị đánh nên T đã lao từ phía sau đến đánh vào vùng lưng của ông N, sau đó T và ông N vật lộn với nhau, cùng lúc này L từ dưới ruộng đi lên đường và dùng tay đánh ông N nhưng được mọi người can ngăn, sau đó ông N, T và L đi về nhà. T nghĩ ông N về nhà có thể tìm công cụ ra đánh mình nên T lấy ở nhà một kiếm tự tạo dài 1,1 m, lưỡi kiếm dài 68 cm, bản rộng 04 cm, một bên lưỡi kiếm một đầu vát nhọn, đầu còn lại được gắn cố định vào đoạn tuýp sắt loại phi 32 dài 52 cm và gậy rút ba khúc làm bằng kim loại, mỗi đoạn dài 20 cm, đường kính từ 1,5 đến 2 cm ra tìm ông N. Khi T ra đến khu vực hội trường thôn thì gặp ông N đang đi bộ, hai bên lời qua tiếng lại, T đi đến đứng đối diện với ông N cách nhau khoảng 01 m, tay phải T cầm kiếm tự tạo đâm về phía sườn bên trái của ông N, ông N dùng tay trái gạt và bắt được lưỡi kiếm nên đã bị thương tích tại đốt 1 ngón trỏ tay trái. T tiếp tục dùng tay trái lấy gậy rút ba khúc từ túi quần bên trái ra vụt một cái vào vùng mặt phía bên trái ông N làm ông N bị thương tích tại gò má trái, lúc này người dân vào can ngăn và anh Nguyễn Công H lấy xe chở ông N lên trạm y tế xã, khi ông N ngồi lên xe của anh H thì L đi từ nhà ra, L đứng trước đầu xe anh H định nói chuyện với ông N thì ngay lúc này T đi từ phía sau ông N cầm gậy rút vụt một phát vào đầu ông N, thấy vậy mọi người can ngăn và đưa ông N đi cấp cứu tại trạm y tế xã.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 118 ngày 05/10/2017 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận: Ông Nguyễn Văn N bị đa vết thương phần mềm vùng gò má trái và ngón II tay trái do vật sắc gây lên. Đã được khâu cầm máu, các vết thương ở chân do tác động với vật cứng. Hiện tại còn đau đầu và các vùng bị thương. Các vết thương đã khâu chưa cắt chỉ, vết thương vùng mặt có ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 20 tháng 4 N 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự N 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 N tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 5 N 2018 bị cáo Nguyễn Hữu T có đơn kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt bị cáo là quá nặng và bị cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Hữu T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo T đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự N 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu T: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/9/2017, tại khu vực hội trường thôn Cao Bạt Thượng xã Nam Cao huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, mặc dù trước đó bị cáo Nguyễn Hữu T và ông Nguyễn Văn N không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng bị cáo T đã có hành vi dùng tay đánh vào vùng lưng ông Nguyễn Văn N, sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo T lại về nhà lấy 01 kiếm tự tạo và 01 gậy rút 3 khúc làm bằng kim loại, tiếp tục tìm đánh ông N, đã gây thương tích vào phần mềm vùng gò má trái và ngón II tay trái và 2 đầu gối, vùng khớp cổ chân phải ông N, vết thương vùng mặt có ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông N hiện tại khi giám định là 14%. Bị cáo T và người bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng bị cáo đã sử dụng kiếm tự tạo và gậy rút ba khúc bằng kim loại gây thương tích cho người bị hại là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự N 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm gây nguy hại cho xã hội, không những xâm phạm và coi thường sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy, bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại với số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự N 2015. Do bị cáo T phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự N 2015, nên cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 03 N tù là đã xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T: Xét thấy, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình, bị cáo hiện đã ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhưng phạm tội có tính chất côn đồ nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, cần giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 20 tháng 4 N 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự N 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) N tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Số: ~~Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 06/7/2018/~~
~~42/2018/HSPT-QĐ Thái Bình, ngày 18 tháng 7 năm 2018.~~

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;

- TAND, VKSND, CA, THA h. Kiến Xương;

- Bị cáo kháng cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

QUYẾT ĐỊNH

Phẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

(Đã ký)

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, bị cáo Hà Huy Thành có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với nội dung ~~Nguyễn Thái Hà~~.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, bị cáo Hà Huy Thành có đơn xi rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Xét thấy: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng cáo.

Căn cứ các điều 45, 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2018/HSPT ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Hà Huy Thành, sinh năm 1989 tại Thái Bình; nơi ĐKKHKT: thôn Trung Nghĩa, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: thôn Sơn Thọ 2, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

2. Bản án hình sự sơ thẩm 21/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;

- TAND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

- Người kháng cáo (Bị cáo Thành);

- Lưu hồ sơ;

- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà